

Số: *66* /CĐGD
V/v hướng dẫn xây dựng báo cáo
đại hội công đoàn

Phú Yên, ngày *22* tháng 5 năm 2017

Kính gửi: CĐCS các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện công văn số 79/LĐLĐ ngày 29/3/2017 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Phú Yên về việc “Hướng dẫn xây dựng báo cáo đại hội công đoàn”, Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục tỉnh đề nghị CĐCS các đơn vị trực thuộc tập trung xây dựng dự thảo báo cáo đại hội công đoàn theo các nội dung sau:

1. CĐCS trực thuộc căn cứ vào Nghị quyết đại hội công đoàn và các chương trình, kế hoạch trọng tâm, chương trình công tác toàn khóa của nhiệm kỳ, đồng thời bám sát định hướng nội dung trong Đề cương báo cáo do Ban Thường vụ Công đoàn ngành giáo dục tỉnh hướng dẫn để xây dựng dự thảo Báo cáo của Ban chấp hành công đoàn cấp mình (Đề cương gửi kèm).

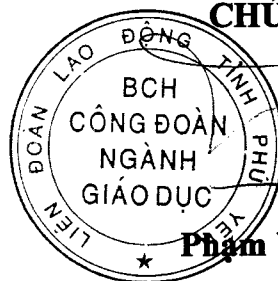
Báo cáo đánh giá cần nêu bật những kết quả trong phong trào CNVCLĐ, hoạt động công đoàn, đặc biệt là thực hiện các chương trình trọng tâm của nhiệm kỳ, quy chế phối hợp công tác với chính quyền, đoàn thể, đồng thời nêu rõ những mặt tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, xây dựng phương hướng nhiệm vụ sát với tình hình, nhu cầu thực tế của đoàn viên, người lao động và có tính khả thi cao.

2. Công đoàn cơ sở các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng đề cương, tập trung xây dựng báo cáo của Ban Chấp hành CĐCS và chuẩn bị một số nội dung để tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2017-2022. *ph*

Nơi nhận:

- CĐCS các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VPCĐN. *ph*

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thịnh

Hướng dẫn một số nội dung trọng tâm đề cương báo cáo của Ban chấp hành tại đại hội CĐCS

Xây dựng nội dung báo cáo của BCH

1. Tên báo cáo: Báo cáo của BCH Khoá.....tại ĐHCĐCS trường.....
lần thứ....(nhiệm kỳ 2012-2017)

2. Nội dung:

PHẦN THỨ NHẤT

Tổng kết thực hiện NQ đại hội nhiệm kỳ qua

I. Tình hình chung

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

II. Đánh giá kết quả hoạt động CĐ nhiệm kỳ qua

Tập trung làm rõ:

1. Khái quát kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị

2. Kết quả thực hiện NQĐH nhiệm kỳ 2012-2017

2.1. Công tác chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBNGNLD, tham gia quản lý và hoạt động XH

2.2. Công tác tuyên truyền, vận động CBNGNLD thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

2.3. Kết quả tổ chức các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của ngành.

- Nêu rõ kết quả phối hợp thực hiện phong trào thi đua Hai tốt, phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực...

- Các cuộc vận động (kế hoạch phối hợp triển khai, kết quả đạt được, có số liệu cụ thể để minh chứng)

2.4. Công tác xây dựng tổ chức CĐCSVM

Tập trung một số nội dung: thực hiện chế độ sinh hoạt của BCH, CĐCS, tổ CĐ, chấm điểm, công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét, kết nạp, công tác kết nạp kết nạp đoàn viên mới. Việc xây dựng các quy chế, công tác bồi dưỡng, tập huấn CBCĐ, việc thực hiện quy chế dân chủ, phối hợp tổ chức HNCBCC, hoạt động của UBKT, thanh tra trường học...

2.5. Công tác nữ công và phong trào thi đua “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”. Kế hoạch công tác của ban nữ công, kết quả triển khai thực hiện, tổ chức các đợt tọa đàm, sinh hoạt... phối hợp với chính quyền thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ, đăng ký danh hiệu nữ Hai giỏi và các danh hiệu thi đua khác, tỷ lệ nữ đạt các danh hiệu thi đua hàng năm...

2.6. Công tác kiểm tra công đoàn

Đánh giá kết quả hoạt động của UBKT

2.7. Công tác tài chính công đoàn

Thực hiện công tác thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách công đoàn

3. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành, vai trò lãnh đạo của BCH trong việc triển khai Nghị quyết của cấp ủy đảng, nghị quyết Đại hội công đoàn cấp mình và cấp trên; công tác kiểm tra, giám sát, công tác phối hợp với chuyên môn.

Đánh giá chung:

Tóm tắt những kết quả nổi bật, những tồn tại, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2017-2022

I. Dự báo tình hình

- Thuận lợi
- khó khăn

II. Phương hướng nhiệm kỳ (2017-2022)

1. Nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu thực hiện

Nghiên cứu 7 nhiệm vụ về phương hướng, nhiệm vụ của CĐGD Phú Yên nhiệm kỳ VI và phương hướng nhiệm vụ công tác công đoàn năm học 2012-1017, vận dụng sát hợp với từng trường, từng trung tâm để đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ tới.

Quy trình tổ chức đại hội

1. Công tác chuẩn bị: Trước khi đại hội, BCHCĐCS họp, chuẩn bị nội dung, xây dựng các báo cáo và phân công các bộ phận triển khai thực hiện.

2. BCHCĐCS làm việc với Thủ trưởng, cấp ủy đơn vị về nội dung báo cáo và nhân sự mới, sau đó, làm việc với Thường vụ Thường trực Công đoàn ngành về các nội dung báo cáo và nhân sự, quy trình chuẩn bị trước khi tổ chức đại hội.

3. Số lượng BCH, UBKT: Từ 3 – 7 (UVBCH); từ 1 hoặc 3 (UVUBKT)

4. Sau đại hội: Báo cáo bằng văn bản gửi về VPCĐN những nội dung sau:

- Trích biên bản đại hội (1 bản)
- Báo cáo tổng kết, phương hướng nhiệm kỳ tới (1 bản)
- Danh sách BCH, UBKT; biên bản kiểm phiếu bầu BCH và các chức danh.
- Tờ trình đề nghị chuẩn y BCH, UBKT

Chương trình đại hội CĐCS gồm

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

- Bầu Đoàn Chủ tịch (nên từ 3 đến 5 người): CT, PCT, đại diện cấp ủy, lãnh đạo chính quyền, 1 đoàn viên tiêu biểu

Đoàn Chủ tịch điều hành đại hội

1. Thông qua chương trình

2. Đọc báo cáo tổng kết, phương hướng

3. Tổng hợp ý kiến thảo luận từ cấp tổ (nếu có)

4. Tham luận, thảo luận

5. Đại biểu phát biểu ý kiến (CĐ cấp trên, đại diện cấp ủy đảng, chính quyền)

6. Bầu cử BCH nhiệm kỳ tới (thực hiện theo quy trình bầu cử)

7. Công bố kết quả bầu cử

8. Đoàn Chủ tịch chỉ định triệu tập phiên họp BCH lần thứ nhất

9. Thư ký thông qua Nghị quyết

10. Đoàn Chủ tịch điều hành lấy ý kiến ĐH thông qua NQ bằng phương pháp giơ

tay

11. Đoàn Chủ tịch tổng kết, cảm ơn

12. Chào cờ, bế mạc

Trong quá trình chuẩn bị ĐH, các CĐCS có gì vướng mắc, phản ánh về Thường trực CĐGD tỉnh để giải quyết

CDCS.....

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
NHIỆM KỲ 2012-2017**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Cộng (bình quân)
			2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016	2016-2017	
	I. Tình hình lao động							
	1. Lao động							
1	Tổng số lao động	Người						
2	- Trong đó: nữ	Người						
	2. Việc làm							
3	Số lao động thiếu việc làm	Người						
4	- Trong đó: nữ	Người						
	3. Tiền lương							
5	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	Đồng						
	+ Số người được tính	Người						
6	Tổng số tiền doanh nghiệp còn nợ lương người lao động	Đồng						
	4. Nhà ở							
7	Số người được nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp bố trí nhà ở	Người						
8	Số người phải tự thuê nhà ở	Người						
	5. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp							

9	Số lao động được ký hợp đồng lao động	Người						
10	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Người						
	6. Tranh chấp LĐ tập thể, đình công							
11	Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra	Vụ						
	Nguyên nhân tranh chấp lao động tập thể, đình công:							
12	+ Về quyền	Vụ						
13	+ Về lợi ích	Vụ						
14	+ Về quyền và lợi ích	Vụ						
15	+ Về các nguyên nhân khác	Vụ						
	7. Công tác an toàn, vệ sinh lao động							
16	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ						
17	- Trong đó: Tai nạn chết người	Vụ						
18	Số người bị tai nạn lao động	Người						
19	- Trong đó : Số người chết	Người						
20	Số người mắc bệnh nghề nghiệp	Người						
	8. Thoả ước lao động tập thể							
21	Đơn vị có thoả ước lao động tập thể	Có						
		Không						
	9. Thực hiện quy chế dân chủ							
22	Đơn vị có tổ chức hội nghị người lao động hoặc hội nghị cán bộ, công chức	Có						
		Không						

23	Đơn vị có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	Có						
		Không						
24	Đơn vị có ban Thanh tra nhân dân	Có						
		Không						
25	Đơn vị có quy chế dân chủ	Có						
		Không						
	II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động							
26	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	Người						
27	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	Đồng						
28	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	Người						
29	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn cơ sở đứng ra bảo vệ	Người						
	III. Công tác thi đua							
	1. Sáng kiến							
30	Số sáng kiến được công nhận	SK						
31	Giá trị làm lợi	Đồng						
32	Tiền thưởng sáng kiến	Đồng						
	2. Công trình, sản phẩm thi đua							
33	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP						

34	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	Đồng						
	IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục							
	1. Tuyên truyền, giáo dục							
35	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	Cuộc						
36	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn	Người						
	2. Văn hoá, thể thao							
37	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	Cuộc						
38	Số lượt người tham gia	Người						
	3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp							
39	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	Người						
40	- Trong đó: nữ	Người						
	4. Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng							
42	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	Người						

42	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng	Người						
	V. Công tác nữ công							
43	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	Người						
44	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	Người						
	VI. Đoàn viên, cán bộ công đoàn							
45	Tổng số đoàn viên công đoàn	Người						
46	- Trong đó : nữ	Người						
47	Số cán bộ công đoàn chuyên trách	Người						
48	- Trong đó : nữ	Người						
49	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách	Người						
50	- Trong đó : nữ	Người						

..... ngày tháng năm 2017

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**